

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/HC-PT
Ngày 28-8-2017
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Lê Hoàng Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 và ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 84/2017/TLPT-HC ngày 27/4/2017 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2017/QĐPT-HC ngày 05/6/2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1/Ông Trần Văn K, sinh năm 1963;

2/Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Trần Văn K, theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2017; có mặt.

Cùng trú tại: Ấp Ch, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phạm Trung H1, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Văn Tiến D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp S, xã A1, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950;(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B1, ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

2/Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1983;(có mặt)

Địa chỉ: Tổ B1, ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Người khởi kiện - ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất 7.465m², tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh là của cố Trần Văn Đ (cố Đức là anh của cố Trần Văn C1, cố C1 là ông nội ông K) cho vợ chồng ông K, bà H vào khoảng năm 1989, vợ chồng ông K đã trực tiếp sử dụng đến nay.

Việc tranh chấp quyền sử dụng đất trước đây giữa bà Nguyễn Thị H1 với cụ Trần Văn B1 không liên quan gì đến khu đất 7.465m² nêu trên của ông K, bà H, nhưng ngày 12/10/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết là UBND) tỉnh Tây Ninh lại ban hành Quyết định số 2311/QĐ-UBND nội dung cho rằng trong khu đất của ông K, bà H có 6.000,2m² đất của bà H1 và buộc ông K, bà H phải trả cho bà H1 6.000,2m² đất này. Ông K, bà H xác định nguồn gốc phần đất 6.000,2m² không phải của cụ B1; năm 2005, ông K, bà H được UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh cấp 12 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích nêu trên. Việc Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định nêu trên đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của ông K, bà H, nên ông K, bà H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

-Người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh trình bày:

Do giữa bà Nguyễn Thị H1 với cụ Trần Văn B1 tranh chấp quyền sử dụng đất và có đơn yêu cầu UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh giải quyết, nên ngày 17/12/1994 UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 901/QĐ-UB với nội dung buộc cụ B1 giao cho bà H1 0,6 ha đất ruộng, kể bên phần đất bà H1 đang sử dụng, để bà H1 được hưởng 01 ha đất của ông, bà để lại. Sau khi nhận được quyết định của UBND huyện G, cụ B1 tiếp tục khiếu nại.

Ngày 30/3/1998, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 37/QĐ-UB công nhận Quyết định số 901/QĐ-UB ngày 17/12/1994 của UBND huyện G theo tứ cận: Phía Đông giáp đất của bà T1 và ông 6P; phía Tây giáp đất ông 3B và ông 6N; phía Nam giáp đất của ông 8L và ông 4k; phía Bắc giáp đất của ông 6N và ông P. Sau khi nhận được quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh thì cụ B1 không khiếu nại. Khi UBND huyện G tiến hành tổ chức thực hiện Quyết định số 37/QĐ-UB đã có hiệu lực pháp luật, nhưng một phần nội dung của Quyết định này lại ghi không đúng về tứ cận thực tế phần đất giao cho bà H1, nên UBND huyện G không tổ chức thực hiện được.

Ngày 19/7/2011 UBND huyện G có Công văn số 121/UBND kiến nghị UBND tỉnh xem xét ban hành quyết định điều chỉnh lại tứ cận đất tranh chấp nêu trong Quyết định số 37/QĐ-CT ngày 30/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào công văn này, ngày 12/10/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2311/QĐ-UBND, nội dung đã điều chỉnh về tứ cận của khu đất nêu trên. Việc UBND huyện G ban hành Công văn số 121/UBND với mục đích đề nghị UBND tỉnh ban hành quyết định để điều chỉnh cho đúng tứ cận phần đất tranh chấp, còn bản chất, quan điểm giải quyết tranh

chấp vẫn không thay đổi. Do đó, đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông Nguyễn Văn L là chồng của bà H1. Theo Quyết định số 37/QĐ-CT ngày 30/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh thì bà H1 là người được giao đất, nhưng đến nay chưa nhận đất. Hiện nay bà H1 đã chết, ông không có ý kiến gì.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Thành N trình bày: Anh Nguyễn Thành N là con duy nhất của bà H1 và ông Lộc. Mẹ của anh N đã chết vào ngày 11/9/2015. Anh N không đồng ý với việc khởi kiện của ông K và bà H, vì các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết tranh chấp đất giữa bà H1 và cụ B1 đã có hiệu lực pháp luật, sau đó Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh chỉ điều chỉnh lại về tư cận để thi hành quyết định giải quyết tranh chấp giữa bà H1 với cụ B1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 13/3/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2311/QĐ-UBND, ngày 12/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2017, người khởi kiện là ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H cho rằng khu đất tranh chấp bị Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh điều chỉnh buộc ông K, bà H phải giao đất cho bà H1 đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, bà H, trong khi đó ông K, bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu đất này vào năm 2005. Ông K, bà H yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định 2311 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông K, bà H cho rằng, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành sai, vì nguồn gốc đất của ông bà cho ông K, bà H và đã trực tiếp sử dụng từ năm 1989 đến nay. Phía ông K, bà H không biết khu đất bà H1 tranh chấp với cụ B1 là khu đất nào. Quyết định số 37/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành nhưng không giao cho cụ B1, hoặc ông K, bà H nên gia đình ông K không biết gì về quyết định này, do đó không thể tiếp tục khiếu nại. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Văn Tiến D cho rằng, Quyết định số 901/QĐ-UB ngày 17/12/1994 của UBND huyện G và Quyết định số 37/QĐ-UB ngày 30/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây

Ninh ban hành đúng quy định của pháp luật. Sau khi ban hành Quyết định số 37/QĐ-UB ngày 30/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh thì cụ B1 không khiếu nại nên quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. UBND tỉnh Tây Ninh không có chứng cứ chứng minh cho việc đã giao Quyết định số 37/QĐ-UB ngày 30/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh cho cụ B1, nhưng chắc chắn cụ B1 đã biết quyết định này. Do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H trùng vào khu đất đã được quyết định số 37/QĐ-UB ngày 30/3/1998 giải quyết giao cho bà H1, nên UBND huyện G đã có thông báo số 125/TB-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H. Về tứ cận ghi trong quyết định số 37/QĐ-UB ngày 30/3/1998 giao đất cho bà H1 không chính xác, nên UBND huyện G mới có công văn đề nghị UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh cho đúng tứ cận thực tế phần đất tranh chấp, từ đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 để xác định lại tứ cận phần đất tranh chấp, còn về bản chất giải quyết khiếu nại vẫn không thay đổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi được Hội đồng xét xử chỉ rõ về những sai sót của Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 nêu trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Văn Tiến D thừa nhận thực tế nội dung Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 vẫn ghi sai về tứ cận thực tế khu đất tranh chấp và không thống nhất về diện tích với các tài liệu trong quá trình đo đạc khu đất. Ông Văn Tiến D, đề nghị Hội đồng xét xử nếu hủy Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 thì cũng nêu rõ là hủy với lý do diện tích và ranh giới ghi trong quyết định chưa chính xác để Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành lại quyết định khác. Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh không rút Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 nêu trên.

Anh Nguyễn Thành N không đồng ý với việc khởi kiện của bà H, ông K. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông K, bà H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành đúng trình tự, thủ tục; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Luật sư, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ giữa các đương sự: Cụ Trần Văn B1 là cha ruột của ông Trần Văn K, là cha nuôi của bà Nguyễn Thị H. Cụ B1 chết 2006, bà H chết năm 2015 đều không để lại di chúc.

[2] Ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành N (con của bà H1) thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà để lại. Ông Trần Văn

K, bà Nguyễn Thị H cho rằng được ông bà cho từ năm 1989 và sử dụng đến nay. Anh Nguyễn Thành N cho rằng khu đất tranh chấp đã được Nhà nước giao cho gia đình anh N bằng các quyết định hành chính.

[3] Xét thấy, bà Nguyễn Thị H1 tranh chấp đất với cụ Trần Văn B1 và khiếu nại tới UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh, nên ngày 17/12/1994 UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 901/QĐ-UB giải quyết tranh chấp với nội dung buộc cụ B1 giao cho bà H1 0,6ha đất ruộng, tọa lạc tại ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Cụ B1 không đồng ý quyết định này và tiếp tục khiếu nại. Ngày 30/3/1998 Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 37/QĐ-UB với nội dung công nhận Quyết định số 901/QĐ-UB ngày 17/12/1994 của UBND huyện G và xác định cụ thể tứ cận của khu đất. Do Quyết định số 37/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh có phần nội dung về tứ cận khu đất giao cho bà H1 không đúng thực tế nên UBND huyện G không tổ chức thi hành được. Ngày 12/10/2015 Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh tiếp tục ban hành Quyết định số 2311/QĐ-UBND điều chỉnh lại về nội dung tứ cận, diện tích đất tranh chấp đã nêu trong Quyết định số 37/QĐ-CT ngày 30/3/1998. Tuy nhiên, Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh vẫn ghi sai về tứ cận, về ranh giới thực tế và không thống nhất diện tích đất với các tài liệu trong quá trình đo đạc khu đất tranh chấp. Bản đồ kèm theo quyết định thể hiện phía Tây khu đất là đường công cộng, nhưng trong Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 lại ghi là giáp đất bà H1 và ông L1... Hơn nữa, khi các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đo vẽ xác định lại ranh giới khu đất thì lại không có gia đình ông K và những người giáp ranh khu đất chứng kiến, ký nhận. Việc này phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban tỉnh Tây Ninh cũng thừa nhận. Ngoài ra, bà H1 đã chết từ 11/9/2015, nhưng Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 lại ghi là giao đất cho bà H1 là không phù hợp. Về phía ông K không thừa nhận cụ B1 đã nhận quyết định số 37/QĐ-CT ngày 30/3/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban tỉnh Tây Ninh cũng thừa nhận không có chứng cứ chứng minh cho việc đã giao quyết định này cho cụ B1. Như vậy, trường hợp này cần phải thu thập các chứng cứ nêu trên thì mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung ngay được, nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Trần Văn K và bà Nguyễn Thị H.

Huỷ toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giữa Người khởi kiện là ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H; người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H không phải chịu. Trả lại cho ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị H số tiền 400.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000192 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000193 ngày 26/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM(1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh(1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(1);
- Cục THA dân sự tỉnh Tây Ninh(1);
- Người khởi kiện(1);
- Người bị kiện(1);
- Người liên quan(2);
- Lưu hồ sơ(1),VP(3),14b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh